

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST

Ngày 07/9/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và ông Nguyễn Bá Tuyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 05 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-DS ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH VN

Trụ sở: Số 169, phố L Đ, P. H L, Q. H M, TP.Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Doãn Nguyễn Tây X – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S; theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH VN; Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: ông Huỳnh Công T; Địa chỉ: Thôn H N N, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông đã giải ngân cho ông Huỳnh Công T khoản vay với số tiền là 30.000.000 đồng theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại VKK; hạn trả nợ là ngày 21/12/2021; với lãi suất là 0,75%/tháng và 0,975%/ tháng tùy theo từng giai đoạn;

Ngoài việc giải ngân theo khoản vay trên Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông còn giải ngân cho ông

Huỳnh Công T vay theo chương trình nước sách với số tiền là 12.000.000 đồng theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016; hạn trả nợ là ngày 18/12/2020; với lãi suất là 0,75%/tháng và 0,975%/ tháng tùy theo từng giai đoạn;

Trong quá trình cho ông T vay các khoản vay nêu trên và đến thời hạn trả thì Ngân hàng cũng đã đôn đốc, nhắc nhở việc ông T trả gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng ông T không hợp tác;

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích nên Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông mới làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để yêu cầu giải quyết buộc ông Huỳnh Công T phải trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng. Cụ thể như sau:

Tính đến ngày 07/9/2023 phía ông Huỳnh Công T nợ Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông với số tiền cụ thể như sau:

+ Theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 thể hiện ông T nợ tiền gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi quá hạn và trong hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 13.759.213 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm mười ba đồng*)

+Theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016 thể hiện ông T nợ tiền gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 5.652.519 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm mười chín đồng*).

Lãi suất theo các món khế ước vay vẫn được tiếp tục tính sau ngày 07/9/2023

Về án phí DSST: ông T vi phạm nên phải chịu án phí DSST theo quy định

* Bị đơn ông Huỳnh Công T trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Huỳnh Công T bằng việc niêm yết tại thôn, xã và trụ sở Tòa án nhưng ông T không lên Tòa án làm việc nên Tòa án lập biên bản đề giải quyết theo quy định của pháp luật;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS;

-Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 5, 7, 8, 11 Nghị định số 16/2003/NĐ-CP ngày 22/01/2003 về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng chính sách.

Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Công T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CSXH VN số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), nợ lãi cho Ngân hàng theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 và tiền nợ gốc 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), nợ lãi cho Ngân hàng theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn, Tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chịu hợp tác, không lên Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa ngày 18/8/2023 bị đơn ông Huỳnh Công T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Công T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông Huỳnh Công T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Công T, cư trú tại Thôn H N N, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

* *Về nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông đã giải ngân cho ông Huỳnh Công T các khoản vay với số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại VKK; hạn trả nợ là ngày 21/12/2021 và khoản vay với số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016. Đến thời hạn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thì ông T không trả nên Ngân hàng CSXH VN làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công T trả toàn bộ số tiền gốc theo các khoản vay là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và số tiền gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và khoản tiền lãi. Do đó, Tòa án xác định đây là nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1] Ngày 21/12/2016 Ngân hàng CSXH VN đã giải ngân cho ông Huỳnh Công T khoản vay với số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) theo món số khế ước số 6600000709203491 ngày 21/12/2016 theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại VKK; với lãi suất là 0,75%/tháng và 0,975%/ tháng tùy theo tung giai đoạn và thời hạn trả nợ là ngày 21/12/2021;

Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông còn giải ngân cho ông Huỳnh Công T vay theo chương trình nước sách với số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016; hạn trả nợ là ngày 18/12/2020; với lãi suất là 0,75%/tháng và 0,975%/ tháng tùy theo tung giai đoạn;

[2] Trước khi làm đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án đối với ông Huỳnh Công T Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ S tỉnh Đắk Nông đã làm thông báo trên thông tin đại chúng trên đài tiếng nói Việt Nam đối với ông T nhưng ông T không hợp tác, không về Ngân hàng và Tòa án làm việc.

[3] Tại phiên Tòa ngày hôm nay, phía đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Công T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng với số tiền cụ thể như sau:

+ Theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 thể hiện ông T nợ tiền gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi quá hạn và trong hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 13.759.213 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm mười ba đồng*)

+ Theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016 thể hiện ông T nợ tiền gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 5.652.519 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm mười chín đồng*).

Lãi suất theo các món khế ước vay vẫn được tiếp tục tính sau ngày 07/9/2023

Kể từ ngày 08/9/2023 ông Huỳnh Công T tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 và theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người liên quan phải chịu án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.070.000 đồng

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 5, 7, 8, 11 Nghị định số 16/2003/NĐ-CP ngày 22/01/2003 về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng chính sách.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH VN.

Buộc ông Huỳnh Công T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CSXH VN số tiền là 61.411.732 đồng (*Sáu mươi một triệu bốn trăm mười một nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng*) cụ thể theo các món vay sau:

+ Theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 thể hiện ông T nợ tiền gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi quá hạn và lãi trong

hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 13.759.213 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm mười ba đồng*).

+ Theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016 thể hiện ông T nợ tiền gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 5.652.519 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm mười chín đồng*).

Lãi suất theo các món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 và món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016 vẫn được tiếp tục tính sau ngày 07/9/2023.

Kể từ ngày 08/9/2023 ông Huỳnh Công T tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo món số khế ước là 6600000709203491 ngày 21/12/2016 và theo món vay số khế ước là 6600000709206917 ngày 21/12/2016, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Huỳnh Công T phải nộp 3.070.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng CSXH VN được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đề cập giải quyết.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân

